

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày 16/11/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ
Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T

Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị M và Bà Ngô Thị L .

Thư ký phiên tòa: Ông Lô Văn C , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn P - Kiểm sát viên.

Ngày 16/11/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 19/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HS ngày 03/11/2021 đối với các bị cáo:

1. Vi Thị C ; Sinh năm: 1963. Quê quán và nơi cư trú: Bản Lìn, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Thái; nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Con ông: Vi Văn B , con bà: Vi Thị M (Đều đã chết); Chồng: Hà Văn H , sinh năm 1959.

Tiền án; Tiền sự: Không.

2. Vi Văn T ; Sinh ngày 12/11/1990. Quê quán và nơi cư trú: Bản Lìn, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Thái; nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 7/12.

Con ông: Vi Văn Q , sinh năm 1961, con bà: Vi Thị S , sinh năm 1962, Vợ: Đinh Thị Q , sinh năm 1997. Có 1 người con, sinh năm 2014.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Các bị cáo bị tạm giữ ngày 26/7/2021, chuyển tạm giam ngày 30/7/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 26/7/2021, bị cáo T sang nhà bị cáo C là cô ruột để đi chơi. Khi T đến, C rủ T đi bán Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát để tìm mua ma túy sử dụng, T đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS: 36B6-75136 chở C đi. Khoảng 09 giờ cùng ngày các bị cáo đến bán Tà Cóm, xã Trung Lý, vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, khoảng 30 tuổi, C đưa cho người này 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) nhờ đi mua ma túy giúp, người này cầm tiền rồi đi ra khỏi nhà, khoảng 10 phút thì quay lại đưa cho C cục Heroine. Nhận được ma túy Chai lấy một ít ra chia cho 03 người cùng sử dụng. Sử dụng ma túy xong, C lấy dao của người đàn ông đó cắt cục Heroine thành 07 cục nhỏ rồi dùng nilon màu trắng gói từng cục lại để vào túi vải đeo trước bụng. Khoảng 10 giờ cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe mô tô chở bị cáo C quay về nhà, khi đến bản Lìn, xã Trung Lý thì bị Tổ công tác Đoàn biên phòng Trung Lý - BDBP tỉnh Thanh Hóa yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy bị cáo C cất giữ, đồng thời đưa người, tang vật và phương tiện về Đoàn biên phòng Trung Lý - BDBP tỉnh Thanh Hóa làm việc. Ngoài ra, bị cáo C còn bị thu 01 túi vải thổ cẩm có dây đeo, kích thước 10cm x 18cm (đã qua sử dụng), 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1203 (dạng bàn phím) màu đen (đã cũ, có gắn thẻ, sim) và thu của bị cáo T 01 ví màu đen, kích thước 0,9cm x 12cm (đã qua sử dụng), 01 giấy CMND số 172133123 mang tên Vi Văn T và 01 xe mô tô HONDA, nhãn hiệu WAVE α màu đỏ - đen, BKS:36B6-75136, số máy: JA39E-0755895, số khung: RLHJA6902HY77572G, xe đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 2378/PC09 ngày 28/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Chất bột màu trắng dạng nén chứa trong 07 (bảy) gói nilon màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,501g (không thấy năm không một gam) loại: Heroine.

Quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKS-MT ngày 18/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác; Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS;

Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xử phạt:

- Bị cáo **C** từ 18 đến 20 tháng tù.
- Bị cáo **T** từ 15 đến 18 tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của cả hai bị cáo tính từ ngày tạm giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, vì các bị cáo làm trông trọt, thu nhập thấp nên không có tính khả thi.

Về vật chứng:

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy: Ma túy tang vật của vụ án là chất Nhà nước cấm lưu hành. Túi vải thổ cẩm có dây đeo, kích thước 10cm x 18cm (Đã qua sử dụng) và 01 ví màu đen, kích thước 0,9cm (Đã qua sử dụng).

- Tuyên trả cho bị cáo Chài 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1203 (Dạng bàn phím) màu đen (Đã cũ, có gắn thẻ, sim); Trả lại cho bị cáo Tường giấy CMND mang tên Vi Văn Tường số 172133123, là đồ dùng cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo được miễn án phí HSST.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho các bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng xử mức án: Bị cáo Chài từ 15-18 tháng tù; bị cáo Tường từ 12-15 tháng tù, tạo điều kiện để các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Ý kiến các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kiềm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Các bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới. Các

bị cáo đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt để các bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho các bị cáo và các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của các bị cáo:*

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Các bị cáo tàng trữ loại ma túy hêrôin có tổng khối lượng 0,501g (Không phải năm không một gam). Mục đích đem về sử dụng đã cấu thành tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam.

Hành vi của các bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh ra những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với tính chất vụ án, hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo là cô, cháu ruột, đều nghiện ma túy, người có tiền, người có phương tiện nên rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng, không nhằm mục đích mua bán. Bị cáo C là người rủ bị cáo T và bỏ tiền mua ma túy nên phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo tương là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] Xét về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, cho thấy các bị cáo làm trốn thuế thu nhập không ổn định. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Xét về vật chứng trong vụ án:

- Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Túi vải thổ cẩm có dây đeo, kích thước 10cm x 18cm; Ví cá nhân màu đen, kích thước 0,9cm x 12cm, đều đã qua sử dụng, tại phiên tòa các bị cáo xác định không còn giá trị sử dụng nên không yêu cầu trả lại, HĐXX thấy tịch thu, tiêu hủy.

- Điện thoại di động hiệu NOKIA 1203, dạng bàn phím, màu đen, đã cũ, có gắn thẻ, sim và Giấy CMND số 172133123 mang tên Vi Văn T, là đồ dùng cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

- Xe mô tô bị cáo T dùng để chở bị cáo C đi mua ma túy, quá trình điều tra đã xác định được chủ sở hữu hợp pháp là anh Vi Văn T, sinh năm 1997, em trai của T. Xét thấy anh T không biết T dùng xe chở C đi mua ma túy sử dụng và T không liên quan đến hành vi phạm tội của C và T nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã trả lại xe cho anh T theo quy định của pháp luật. HĐXX không xem xét.

Tang vật của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

[6] Xét về phần án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thu nhập

thấp và không ổn định nên được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Người đàn ông dân tộc Mông (theo lời khai của các bị cáo) là người đã đi mua ma túy cho Chài, Cơ quan CSĐT đã phối hợp với Công an xã trung Lý tiến hành xác minh, nhưng không xác định được người nào có đặc điểm nhận dạng như lời khai của các bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về điều luật:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, 260; Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về tội danh: Tuyên: Vi Thị C và Vi Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử bị cáo Vi Thị C **20 (Hai mươi)** tháng tù

Xử bị cáo Vi Văn T **18 (Mười tám)** tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày tạm giữ (**26/7/2021**).

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về tang vật:

Tịch thu tiêu hủy:

- Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Vi Thị C và Vi Văn T, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Nguyễn Trần Đ, Lâm Tiến D cùng các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lai. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

- Túi vải thổ cẩm có dây đeo, kích thước 10cm x 18cm, đã qua sử dụng.

- Ví cá nhân màu đen, kích thước 0,9cm x 12cm, đã qua sử dụng.

Trả cho các bị cáo:

- Trả lại cho Vi Thị C điện thoại di động hiệu NOKIA 1203 dạng bàn phím, màu đen, đã cũ, có gắn thẻ, sim.

- Trả cho Vi Văn Tường Giấy CMND số 172133123 mang tên Vi Văn Tường,

Vật chứng kê trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 34/QĐ-VKS-ML, ngày 18/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa và Biên bản giao nhận vật chứng số: 03/2022/TV-CCTHADS ngày 19/10/2021 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Các bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Án xử công khai; có mặt các bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, Huyện Mường Lát;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Ngô Thị T